

I. MA TRẬN

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết bài văn nghị luận văn học (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		20%	5%	15%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	30%	30%	100%

I. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	
1	1. Đọc hiểu	Văn bản truyện (Ngoài SGK)	Nhận biết - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết. - Nhận biết một số đặc điểm, hành động, tình huống...của nhân vật trong truyện ngắn. Thông hiểu - Phát hiện và giải thích được nghĩa của từ. - Phát hiện và lí giải được phẩm chất, hành động, tính cách nhân vật Vận dụng - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình	2 câu	2 câu	1 câu	

			văn bản truyện ngắnthể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm (bài học, thông điệp)				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận văn học	Nhận biết: - Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Xác định được chủ đề . - Phân tích, đánh giá chủ đề - Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của truyện. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề nghị luận. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình đối với thông điệp được gợi ra từ vấn đề nghị luận. - Đánh giá được đặc sắc của vấn đề nghị luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.	1*	1*	1*	1
		Viết đoạn văn nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận	1*	1*	1*	1

			điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt đã học để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
--	--	--	---	--	--	--	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TÌNH MẸ

(Vũ Thị Thu)

Một cậu bé mời mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học.

Điều cậu sợ đã thành sự thật, mẹ cậu nhận lời. Đây là lần đầu tiên giáo viên chủ nhiệm và bạn bè gặp mẹ cậu nhưng cậu lại rất xấu hổ vì ngoại hình của mẹ mình. Mặc dù bà cũng là một người phụ nữ đẹp nhưng lại có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải. Và cậu bé cũng chưa bao giờ hỏi mẹ tại sao có vết sẹo lớn đến vậy.

Vào buổi họp mặt, tất cả mọi người đều ấn tượng bởi sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ mặc cho vết sẹo dài, thề nhưng cậu bé vẫn xấu hổ và thu mình vào một góc tránh ánh mắt mọi người. Ở đó, cậu bé nghe được mẹ nói chuyện với cô giáo.

Cô giáo hỏi:

- Làm sao chị bị vết sẹo lớn như vậy trên mặt?

Người mẹ từ tốn trả lời:

Thưa cô, khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên. Mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa quá to, thế là tôi chạy vào. Lúc chạy đến chỗ con, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống nên đã vội vàng lấy thân mình che cho con. Tôi bị ngất xỉu, nhưng thật may đã có một anh lính cứu hỏa vào và cứu cả hai mẹ con tôi.

Người mẹ chạm vào vết sẹo nhăn nhúm trên mặt, mỉm cười nói:

- Vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho đến giờ, tôi chưa hề hối tiếc về việc mình đã làm."

Nghe đến đây, cậu bé đã chạy nhanh về phía mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu ôm lấy mẹ và cảm nhận được tình yêu, sự hy sinh to lớn của mẹ dành cho mình. Cậu nắm chặt tay mẹ suốt cả ngày hôm đó như không rời.

(Nguồn: <https://voh.com.vn/song-dep/truyen-ngan-ve-me-431752.html>)

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời các câu hỏi

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản trên?

Câu 2. Khi mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa quá to, thì người mẹ đã làm gì?

Câu 3. Giải thích nghĩa của từ *vội vàng* trong câu văn: *Lúc chạy đến chỗ con, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống nên đã vội vàng lấy thân mình che cho con.*

Câu 4. Nêu cảm nhận về phẩm chất cao quý của người mẹ qua câu chuyện trên?

Câu 5. Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn *"Tình mẹ"* ở phần đọc hiểu trên.

Câu 2. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Làm thế nào để học tập hiệu quả ?

====hết=====

ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I	ĐỌC HIỂU	4.0 điểm
Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Ngôi kể của văn bản: ngôi kể thứ ba	- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Trả lời sai: không cho điểm
2	Khi mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa quá to, thì người mẹ đã chạy vào, thấy một xà nhà đang rơi xuống nên đã vội vàng lấy thân mình che cho con.	- Chỉ ra và trích dẫn đúng cho 0,5 điểm: - 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	Vội vàng: nhanh, tỏ ra hấp tấp, mau lẹ hơn bình thường	- Cho 1,0 điểm: giải thích rõ ràng, đầy đủ - Cho 0,5 điểm: nếu giải thích được phân nửa số ý - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
4	Người mẹ có phẩm chất cao quý: - Yêu thương con sâu sắc - Giàu đức hi sinh: Sẵn sàng chấp nhận hy hiểm để che chở, bảo vệ cho con	- Nêu được 1 ý : cho 0,5 điểm - Nêu được 2 ý: cho 1,0 điểm - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
5	HS rút ra bài học cho bản thân: - Biết trân trọng, giữ gìn tình mẫu tử cũng như tình cảm gia đình - Biết quan tâm chia sẻ, thấu hiểu người thân trong gia đình	- Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

PHẦN II. VIẾT		6.0
1-	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn “ <i>Tình mẹ</i> ” của Vũ Thị Thu	4,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng, cấu trúc của bài văn:	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn “ <i>Tình mẹ</i> ” của Vũ Thị Thu	0,5
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm. HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: * I. Mở bài (0,5 điểm) - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.... - Định hướng vấn đề cần nghị luận : phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn “ <i>Tình mẹ</i> ” Hs nêu được mỗi ý chấm 0,25 điểm	2,5

	* II. Thân bài: 1.Tóm tắt cốt truyện: Câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa cô giáo chủ nhiệm và mẹ cậu bé học sinh tiểu học trong một buổi họp phụ huynh. Cậu bé cảm thấy xấu hổ vì mẹ mình có vết sẹo lớn trên khuôn mặt. Nhưng sau khi nghe được đoạn đối thoại giữa mẹ và cô giáo, cậu đã hiểu ra mọi chuyện và xúc động thật sự, chạy đến bên mẹ nước mắt lưng tròng, ôm mẹ và cảm nhận được tình yêu thương và sự hi sinh thầm lặng của mẹ. (0,25 điểm) 2. Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề (0,75 điểm) - Xác định chủ đề: Chủ đề chính của truyện ngắn "Tình mẹ" của Vũ Thị Thu là tình mẫu tử thiêng liêng, đặc biệt là sự hy sinh cao cả của người mẹ dành cho con mình. (0,25 điểm) - Phân tích, đánh giá chủ đề (0,5 điểm). Có thể theo hướng Truyện ngắn khắc họa tình mẫu tử qua hai biểu hiện chính: + Sự hy sinh thầm lặng của người mẹ: Người mẹ trong câu chuyện không chỉ hi sinh thân thể mà còn chấp nhận sự nhìn nhận, thậm chí là sự xấu hổ từ con mình vì ngoại hình không hoàn hảo. Điều này nhấn mạnh tình yêu vô điều kiện của mẹ, vượt lên trên mọi nỗi đau và sự tổn thương cá nhân + Sự thức tỉnh và cảm nhận tình yêu của đứa con: Ban đầu, cậu bé xấu hổ vì vết sẹo của mẹ, nhưng khi hiểu được nguồn gốc vết sẹo và hành động dũng cảm của mẹ, cậu bé đã thay đổi. Hành động chạy về phía mẹ, khóc và nắm chặt tay mẹ thể hiện sự thức tỉnh sâu sắc của con về tình yêu và lòng biết ơn đối với mẹ. HS làm 1 trong 2 ý trên chấm 05 điểm, làm được nửa ý chấm 025 điểm - Phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật: - Cốt truyện ngắn gọn, đơn giản nhưng giàu ý nghĩa nhân văn ...(0,25 điểm) -Truyện kể theo ngôi thứ ba ...giúp cho mạch kể tự do, linh hoạt, làm tăng tính chân thực và cảm động của câu chuyện. (0,25 điểm) - Nhân vật được khắc họa trên nhiều phương diện: ngôn ngữ, hành động, cảm xúc...(0,25 điểm) Hs phân tích, đánh giá được từ 03 đặc điểm đặc sắc nghệ thuật (ngoài những đặc điểm trên) vẫn chấm mỗi đặc điểm 0,25 điểm *III. Kết luận (0,25 điểm) Đoạn truyện ngắn này là một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc, khắc họa sự chuyển biến trong tâm lý của nhân vật người con khi nhận ra tình yêu thương và sự hy sinh của mẹ. Đoạn này đã thành công trong việc làm nổi bật chủ đề chính của truyện là tình mẫu tử thiêng liêng và để lại trong lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc và cảm động.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5
2	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: <i>Làm thế nào để học tập hiệu quả?</i>	2,0
	a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Làm thế nào để học tập hiệu quả.	0,25

	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý: - Xác định đúng mục đích, phương pháp, kế hoạch... của việc học. (0,25 điểm) - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa học ở lớp và ở nhà, giữa lý thuyết và thực hành, chú trọng tự học. (0,25 điểm) - Không ngừng tìm kiếm phương pháp học tập phù hợp nhất với bản thân; học mọi lúc, mọi nơi. (0,25 điểm) - Dẫn chứng hợp lí (0,25 điểm)	1,0
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

.....Hết.....